TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2020
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thế Lực

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; Địa chỉ tại: Khu 1, thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 29 tháng 4 năm 2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 06/3/2014, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh H được một thời gian thì ở riêng. Tình cảm vợ chồng hòa thuận

hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời, cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến vợ con, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không nghe, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 20/7/2016 và Nguyễn Hoài A sinh ngày 23/10/2018. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị. Chị mở quán bán cơm tại chợ Đ thuộc thành phố V, tỉnh Phú Thọ, thu nhập khoảng 10 đến 12 triệu/ 1 tháng, sáng đi chợ chiều về, bố mẹ đẻ của chị còn trẻ khỏe có thể giúp chị trông nom, đưa đón các con chị đi học. Nay ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H nhưng anh H đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2020 của ông Nguyễn Văn D (bố đẻ anh H), ông D trình bày: Gia đình tổ chức cưới cho anh H và chị H từ năm 2014. Cưới xong chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình ông một thời gian sau ở riêng. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhâu mâu thuẫn là do anh H chơi bời, không chịu khó làm ăn, nợ nần, chủ nợ đến đòi tiền chị H không trả tiền nợ cho anh H, vợ chồng sinh ra va chạm. Sau đó chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của gia đình là tùy anh chị, chung sống đoàn tụ được hay không là do anh chị tự quyết định. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 20/7/2016 và Nguyễn Hoài A sinh ngày 23/10/2018. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị H. Nay chị H xin nuôi cả hai con chung, gia đình ông nhất trí, không có ý kiến gì vì anh H bận đi làm ăn không ở nhà. Về tài sản, công nợ: Anh chị có tài sản gì, nợ nần ai hay không ông không biết. Anh H hiện đi làm không có mặt ở nhà. Anh vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại. Anh H đang đi làm ở Hà nội, vài hôm đến 1 tuần, 2 tuần về nhà một lần. Ông có nhận được Thông báo của Tòa án gửi cho anh H và ông đã thông báo lại cho anh H biết việc chị H xin ly hôn. Tại buổi làm việc, ông có gọi điện cho anh H và bật loa

ngoài cho mọi người cùng nghe. Anh H có nói: "anh không về Tòa án làm việc, để chị H tự giải quyết việc ly hôn, chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh đành chịu. Về con chung anh không có ý kiến gì".

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Ngày 06/3/2014, UBND xã L tiến hành đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H. Sau khi kết hôn, chị H về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh H. Tình cảm vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau và không bảo ban được nhau về làm ăn kinh tế, chăm lo gia đình nên anh chị thường xuyên va chạm. Từ năm 2019, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh H, chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh H và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 20/7/2016 và Nguyễn Hoài A sinh ngày 23/10/2018. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị H. Ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giao con theo nguyện vọng của các đương sự và theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ: Anh H và chị H có tài sản gì, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì, chúng tôi không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh H của chị H. Về con chung: Giao con cho chị H nuôi cả hai con là phù hợp. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, gia đình anh H đã thông báo cho anh H biết việc chị H xin ly hôn và xin nuôi con chung. Như vậy việc anh H vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật . Bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh H chơi bời, nợ nần, không chịu khó làm ăn và không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng sinh ra va chạm và sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, cả hai con chung ở cùng chị H từ nhỏ, hiện nay anh H đi làm ăn ít khi ở nhà nên cần giao cho chị H nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cả hai con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 20/7/2016 và Nguyễn Hoài A sinh ngày 23/10/2018 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị H). Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004956 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Lũng Hòa - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn